

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ DẠY HỌC CHIẾN THUẬT ĐỌC HIỂU TRONG DẠY HỌC NGỮ VĂN Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Võ Thị Ngọc Kiều

Trường Đại học Trà Vinh  
Email: vtnkieu@tvu.edu.vn

### Article history

Received: 28/3/2023

Accepted: 06/4/2023

Published: 05/6/2023

### Keywords

Reading, strategy, teaching, Philology

### ABSTRACT

In the last century, education in the world and Vietnam has shifted to a competency-based approach so that learners are able to “know how to do things”; which highlights the applicability of knowledge. In today's high schools, the objective of developing students' comprehensive competencies sets new requirements for all subjects, including Philology. This article discusses several issues in teaching Philology involving changing students' habits, needs, interest and capacity of reading. In this process, the teacher only acts as a facilitator in guiding students to read the text and providing necessary scientific knowledge about reading comprehension and reading strategies. Students are encouraged to be active and creative, contributing to the innovation of Philology teaching and learning methods and the implementation of innovative approaches in contemporary education. The theoretical and practical basis of using reading strategies in teaching Philology in high schools affirms that each lesson does not contradict the use of text as the center of the lesson and the application of competency-based teaching methods.

### 1. Mở đầu

Thế kỉ XXI, xu hướng giáo dục trên thế giới và ở Việt Nam thay đổi sang hướng tiếp cận năng lực để người học phải “biết làm”, nghĩa là mang tính ứng dụng cao. Đó cũng là mục tiêu cao nhất và cần thiết để người học có thể khẳng định được mình trong cộng đồng phức tạp, đa dạng, đổi thay, tạo sự thích ứng cao với mọi hoàn cảnh. Trong trường phổ thông hiện nay, việc dạy học phát triển năng lực toàn diện cho HS đặt ra những yêu cầu mới cho các môn học, trong đó có môn Ngữ văn. Cụ thể, mỗi bài học được thiết kế để giải quyết các vấn đề phức tạp trong cả lĩnh vực khoa học bộ môn và thực tế cuộc sống. Tuy nhiên, việc này không mâu thuẫn với việc sử dụng văn bản (VB) làm trung tâm của bài học và áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên năng lực hiện đại, trong đó có các chiến thuật đọc hiểu.

Bài báo này khái lược những tri thức cơ bản nhất về dạy học Ngữ văn theo định hướng hình thành và phát triển năng lực cho HS, đưa đến một cái nhìn về dạy học Ngữ văn với sự thay đổi thói quen, nhu cầu, niềm vui và khả năng đọc cho HS. Ở đó, người GV chỉ đóng vai trò là chuyên gia hướng dẫn HS đọc VB và cung cấp những kiến thức khoa học cần thiết về đọc hiểu và các chiến thuật đọc hiểu. Bằng cách này, HS có thể phát triển khả năng đọc hiểu và sáng tạo, góp phần vào việc đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập Ngữ văn, cũng như thực hiện những định hướng đổi mới trong giáo dục hiện nay.

### 2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Đọc hiểu văn bản và năng lực đọc hiểu văn bản trong môn Ngữ văn

##### 2.1.1. Văn bản và đọc hiểu văn bản trong môn Ngữ văn

Trong phần dạy học đọc hiểu ở Chương trình Ngữ văn hiện hành tại Việt Nam, HS chủ yếu được học VB văn chương (hay VB văn học). Khái niệm VB văn chương được hiểu theo nghĩa rộng là “tất cả các VB sử dụng ngôn từ một cách nghệ thuật” (Bộ GD-ĐT, 2006). Ngoài ra còn một khái niệm VB được sử dụng trong chương trình là VB nhật dụng có chức năng bàn luận, thuyết minh, tường thuật, miêu tả, đánh giá... về các vấn đề đa dạng, cấp thiết và cập nhật trong mọi lĩnh vực của cuộc sống hằng ngày. Các VB trong chương trình đều được trình bày bằng chữ viết và in trên giấy.

Quan niệm của các nhà nghiên cứu phương pháp đều đồng thuận rằng đọc hiểu có vai trò vô cùng quan trọng trong dạy học đọc hiểu văn bản (ĐHVB) như nhận định của tác giả Phạm Thị Thu Hương (2018): *ĐHVB thực chất là quá trình người đọc kiến tạo ý nghĩa của VB đó thông qua hệ thống các hoạt động, hành động, thao tác nhất định.*

*Hoạt động này không hề đơn giản, một chiều, một lần là xong, một lần là hết... Hoạt động đọc hiểu đòi hỏi người đọc cần tích cực, chủ động, khám phá, phải là những độc giả thực sự”.*

### 2.1.2. Năng lực đọc hiểu văn bản trong môn Ngữ văn

Phạm trù năng lực thường được hiểu theo nhiều cách khác nhau và mỗi cách hiểu có những nội hàm tương ứng. Theo chuyên khảo do Trần Thị Thu Thủy chủ biên (2016), năng lực “là khả năng huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính tâm lý cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí... để thực hiện thành công một loại công việc trong một bối cảnh nhất định”. Trong dạy học hiện đại, HS với tư cách là chủ thể nhận thức, chủ thể của hoạt động học dưới sự hướng dẫn của người thầy. Do đó, Lê Đình Trung và Phan Thị Thanh Hội (2016) cho rằng: “việc dạy học theo định hướng năng lực người học về bản chất không thay thế mà mở rộng hoạt động dạy học theo hướng tiếp cận nội dung bằng cách tạo một môi trường, bối cảnh cụ thể để HS được thực hiện các hoạt động vận dụng kiến thức, sử dụng kỹ năng và thể hiện thái độ của bản thân”.

Căn cứ vào mục tiêu căn bản và đặc thù môn học, hoạt động dạy học môn Ngữ văn theo định hướng tiếp cận năng lực ở trường phổ thông, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Bộ GD-ĐT, 2018) xác định các năng lực ngữ văn như: “giải quyết vấn đề; tư duy sáng tạo; hợp tác; tự quản bản thân; giao tiếp tiếng Việt và thường thức văn học (cảm thụ thẩm mỹ)”. Do đó, tác giả Bùi Thị Luyến (2020) đã khẳng định: “Muốn dạy đọc hiểu, rèn luyện NLĐH cho HS để các em có thể tự học và tự học suốt đời, GV nhất thiết phải nghiên cứu đổi mới các thao tác dạy học đọc văn một cách thấu đáo, khoa học và hệ thống”.

Trong số các định nghĩa về năng lực đọc hiểu (NLĐH), phải kể tới định nghĩa của PISA, thuật ngữ được sử dụng là “Reading literacy”. PISA 2009 đã định nghĩa: “NLĐH là sự hiểu, sử dụng, phản ánh và gắn kết với các VB viết nhằm đạt được các mục tiêu đọc, phát triển hiểu biết và tiềm năng của người đọc cũng như nhằm tham gia vào xã hội” (OECD, 2009).

Việc xác định cấu trúc NLĐH VB đã được tác giả Nguyễn Thị Hồng Vân (2015) nghiên cứu đưa ra các thành tố/kỹ năng thành phần: “nhận biết, phân tích, kết nối, phản hồi, đánh giá và vận dụng thông tin vào cuộc sống” và 10 chỉ số hành vi: “nhận biết tác giả, bối cảnh sáng tác; xác định ý chính VB; luận giải ý tưởng; đối chiếu, phân tích thông tin; khái quát hoá, kiểu nội dung, nghệ thuật; đánh giá ý tưởng, giá trị VB; khái quát ý nghĩa lí luận; rút ra bài học kinh nghiệm; vận dụng vào thực tiễn; rút ra ý nghĩa tư tưởng, giá trị cho bản thân”. Tác giả Đoàn Thị Thanh Huyền (2017) xác định mô hình cấu trúc của NLĐH VB ở hai phương diện bề nổi và bề sâu. Cấu trúc bề nổi gồm: “nhận biết các thông tin và đặc điểm của VB; phân tích, kết nối để kiến tạo ý nghĩa; phản hồi, đánh giá về ý nghĩa và giá trị; vận dụng vào thực tiễn”. Cấu trúc bề sâu gồm: “hệ thống tri thức nền liên quan đến VB; hệ thống chiến thuật ĐHV; các quan điểm, cảm xúc liên quan; sẵn sàng huy động tri thức nền và sử dụng linh hoạt các chiến thuật ĐHV; khả năng thúc đẩy, giám sát quá trình đọc hiểu của bản thân”. Mô hình này cho thấy sự phát triển của NLĐH VB chính là kết quả của quá trình hoạt động tích cực của người đọc xét từ sự vận động nội tại cũng như sự tương tác mạnh mẽ của người đọc với bối cảnh văn hóa xã hội.

Như vậy, từ việc xác định bản chất, đặc trưng của năng lực (thể hiện qua hoạt động, đem lại hiệu quả trong bối cảnh cụ thể) và hoạt động đọc hiểu (quá trình tương tác tích cực, tạo nghĩa), kết hợp vận dụng định nghĩa trên, chúng tôi quan niệm: NLĐH VB là sự tương tác tích cực với VB bằng các hoạt động nhận thức và siêu nhận thức, tạo nên những hiểu biết, phản hồi, sử dụng đối với VB trong bối cảnh cụ thể nhằm đạt được các mục tiêu đọc và tự phát triển các năng lực Ngữ văn cũng như các năng lực khác của bản thân.

## 2.2. Chiến thuật đọc hiểu văn bản trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông

### 2.2.1. Quan niệm và phân loại chiến thuật đọc hiểu văn bản

Có nhiều quan niệm khác nhau về thuật ngữ “chiến thuật”. Tác giả Phạm Thị Thu Hương (2018) nghiên cứu và đưa ra quan niệm: “Chiến thuật đọc hiểu là những biện pháp, những thủ thuật, những cách thức, thao tác nhất định nhằm dẫn dắt quá trình nhận thức của HS để chiếm lĩnh, kiến tạo ý nghĩa của VB một cách tích cực, chủ động, hiệu quả. Chiến thuật là “bước đệm” quan trọng, là cây cầu nối không thể thiếu để bạn đọc HS từng bước trở thành một người đọc độc lập, thuần thực, có kỹ năng và sáng tạo. Nói cách khác, nếu đích đến là hình thành bạn đọc HS với tất cả các phẩm chất của một độc giả đích thực thì chiến thuật là con đường dẫn dắt, cảm thụ để việc đọc trở nên dễ dàng hơn, độc giả có cơ hội và khả năng làm chủ hành động đọc của mình, cộng hưởng và đồng sáng tạo cùng nhà văn và độc giả thông qua VB”.

Đi từ mô hình lí thuyết của quá trình thông tin, hướng vào hoạt động nhận thức của con người và hình thức để tổ chức dạy học chiến thuật ĐHV có thể chia thành 03 nhóm: Các chiến thuật nhận thức; Các chiến thuật siêu nhận thức; Các chiến thuật tương tác.

Dựa vào quá trình nghiên cứu chân dung độc giả trong hoạt động ĐHV, chiến thuật có thể chia thành: Chiến thuật hoạt hóa các tri thức, trải nghiệm có trước; Chiến thuật dự đoán; Chiến thuật mối quan hệ Hỏi - Đáp; Chiến thuật đặt câu hỏi; Chiến thuật bảng truyện (sơ đồ hóa cốt truyện); Chiến thuật tóm tắt, tổng hợp, đánh giá VB,...

### 2.2.2. *Dạy học Ngữ văn bằng chiến thuật đọc hiểu văn bản gắn với quá trình đọc hiểu văn bản*

Theo nhận định của tác giả Hoàng Bách Việt (2020): “*Lý thuyết đọc hiểu tác phẩm văn chương và cách vận dụng chúng trong nhà trường không chỉ giới hạn trong hành động đọc, cấp độ đọc, chiến thuật đọc để hiểu ý nghĩa cũng như giá trị của VB đọc mà còn giúp HS mở rộng kiến thức về đặc điểm của tác phẩm văn chương, về tính “mở” để tự hoàn thành cùng hiệu quả biết cách đọc của công chúng*”. Do đó, vận dụng lý thuyết ĐHV, quá trình dạy học bằng chiến thuật ĐHV cũng được chia ra làm các giai đoạn: trước - trong và sau khi đọc. Ở mỗi giai đoạn, với những mục tiêu, cách thức tiến hành khác nhau mà việc sử dụng các chiến thuật, hoặc cùng một chiến thuật nhưng nội dung tiến hành cũng có sự khác biệt.

- Giai đoạn trước khi đọc, trong khi HS phải làm việc với những thông tin liên quan VB, thể loại, kỹ thuật đọc lướt xem các ý nổi bật, hình hay sơ đồ minh họa hoặc những thông tin bên ngoài là những hiểu biết thuộc vốn sống, điều người đọc cần bổ sung để hiểu tốt về VB,... GV cần làm tốt nhiệm vụ kích hoạt những điều HS đã biết về VB, cung cấp thông tin nền cho HS hay giải thích những khái niệm then chốt, thậm chí đặt mục tiêu cho người đọc...

- Trong khi đọc là giai đoạn cần dành nhiều thời gian và tâm sức nhất của thầy và trò. Quá trình này, người đọc sẽ được đặt trong tâm thế để trả lời các câu hỏi: (1) Tôi có hiểu điều tôi đang đọc không? (2) Nó có ý nghĩa gì? (3) Tiếp theo sẽ là gì? (4) Hình dung trong đầu cái gì? (5) Những trải nghiệm cá nhân nào đã giúp tôi hiểu điều đó?... GV nắm bắt được điều đó, khuyến khích HS áp dụng hiệu quả những chiến thuật đọc bằng những lời dẫn dắt cụ thể, mạch lạc, khuyến khích tập trung vào thông tin qua các phiếu học tập trong hoạt động dạy học phù hợp.

- Giai đoạn sau khi đọc của những độc giả có chiến thuật là cách họ tiếp cận cái đã đọc và suy ngẫm. Họ phản hồi và phát triển những hiểu biết rồi cắt nghĩa chúng. Bằng việc sử dụng các chiến thuật sau khi đọc, GV khơi gợi hỏi ứng ban đầu bằng việc: (1) Khuyến khích họ chia sẻ cảm tưởng, hiểu biết; (2) Giúp phát triển, mở rộng hiểu biết về những suy luận ban đầu; (3) Yêu cầu HS tạo kết nối tới các vấn đề và thế giới rộng lớn hơn xung quanh họ; (4) Yêu cầu HS mở rộng sự hiểu biết về các kỹ thuật viết của tác giả.

Sử dụng các chiến thuật ĐHV trong dạy học đọc hiểu là điểm mới để kiểm soát quá trình hiểu của HS ở toàn bộ các khâu của quá trình dạy học, hạn chế đến mức tối đa sự cảm thụ theo sự cảm thụ sẵn có từ GV, của GV trong cách dạy cũ - chiến thuật chỉ được rơi tập trung vào giai đoạn sau khi đọc.

## 2.3. *Nội dung và cách thức tiến hành dạy học một số chiến thuật đọc hiểu văn bản trong Chương trình Ngữ văn ở trường phổ thông*

### 2.3.1. *Chiến thuật “tổng quan về văn bản”*

Chiến thuật tổng quan về VB giúp HS biết quan sát một cách toàn diện những yếu tố liên quan, trước nhất là những yếu tố quan sát được ngay: các yếu tố hình thức, tên nhan đề, bố cục..., để phỏng đoán, đánh giá nội dung VB trước khi đọc. Từ đó, làm tri thức nền cho quá trình đọc hiểu được diễn ra thuận lợi, dễ dàng hơn. Cùng với đó là hoạt động giải mã nội dung tư tưởng, HS sẽ đặt trong một tình thế: Mình dự đoán đúng hay sai? Điều đó hoạt hoá tính tích cực của HS, tránh việc đọc với một tâm thế “mù mờ” về thông tin liên quan.

Cách thức tiến hành:

(1) Xác định những điều tôi biết sơ bộ về VB:

- Nhan đề, các tiêu đề phụ, đề từ,... có gợi lên bất cứ dự đoán, vấn đề, gợi ý những kết nối nào cho HS không?...

- Tác giả: Quen thuộc hay lạ lẫm với mình? Có những chi tiết nào trong cuộc đời, sự nghiệp, giai thoại,... giúp mình đọc VB tốt hơn? Tác giả còn sống hay đã mất, là tác giả trong nước hay nước ngoài?...

- Thể loại của VB: Hiểu biết gì về thể loại này? Cần phải đọc như thế nào thì phù hợp với thể loại VB?

- Các “kênh hình” trong VB (ở trang bài cuốn sách, phần minh họa bên trong, phần tác giả tự minh họa có gợi lên ấn tượng nào không?

- Những lời giới thiệu, phê bình được trích dẫn ở bìa cuốn sách hoặc phần nhận xét, đánh giá của người biên soạn về tác giả, về VB,... có gây chú ý không? Nó giúp chúng ta đưa ra những dự đoán nào về VB sẽ đọc không?

- Thời điểm ra đời của VB có gì đặc biệt? Tác giả sáng tác trong hoàn cảnh nào? Bối cảnh thời đại khi VB ra đời có điều gì cần lưu ý? Thông tin này có giúp ích cho việc đọc VB không?...

- Nhà xuất bản, số lượng bản in, số lần tái bản...? Đối tượng hướng tới của VB, lời tâm sự của tác giả...

- Các chú thích có giúp ích gì khi đọc VB?

- Đọc nhanh đoạn mở đầu, sau đó lật qua một số trang, đọc một vài đoạn phần giữa VB, đọc đoạn kết thúc để cảm nhận khái quát về VB và giọng điệu,... của tác giả.

\* Đối với VB thơ cần quan sát thêm: Thể thơ, cấu trúc tổng thể; Đọc lướt tất cả các tiếng cuối mỗi dòng thơ để cảm nhận chung về nhịp, vần...; Đọc lướt để xác định chủ thể trữ tình,...

\* Đối với VB kịch cần quan sát thêm: Kết cấu của vở kịch: bao nhiêu hồi, lớp, cảnh, nhân vật?; bảng phân vai, những đặc điểm cá nhân của các nhân vật mà nhà soạn kịch bản cung cấp; Các tóm tắt tình tiết hoặc chỉ dẫn sân khấu ở đầu mỗi cảnh, các chú dẫn để đọc VB hiệu quả; Lướt qua những chỉ dẫn sân khấu về cách thức diễn xuất của nhân vật; Quan tâm đến đoạn mở đầu, đoạn kết và lời bạt (nếu có).

(2) Từ những quan sát sơ bộ ban đầu, hãy đưa ra những suy nghĩ, phỏng đoán ban đầu của bản thân.

(3) Dựa vào tất cả các yếu tố trên, hãy đưa ra dự đoán hoặc đánh giá sơ bộ về VB sắp đọc.

Lưu ý: Tùy vào VB mà HS chọn lựa đọc các yếu tố như trên, không nhất thiết VB nào cũng đọc tất cả các mục đó. Tùy vào đặc điểm VB, GV có thể thiết kế sẵn phiếu học tập để hướng dẫn HS ĐHV. Mẫu phiếu như sau:

Quan sát ban đầu về VB	Cảm nhận, dự đoán,... của người học
1.	-
2.	-
3...	-...
Dự đoán (đánh giá) khái quát của người đọc về VB	
-	
-...	

### 2.3.2. Chiến thuật “đánh dấu và ghi chú bên lề”

Đánh dấu và ghi chú bên lề là chiến thuật rất hữu hiệu khi dạy học đọc hiểu giai đoạn trong khi đọc. Để nắm được những thông tin cơ bản, cốt lõi thông qua những “chìa khóa”, “nhãn tự” cùng hệ thống ý một cách khoa học, người đọc làm việc trực tiếp với ngôn ngữ VB, qua đó khắc phục được tình trạng học chay, học vẹt theo sách hướng dẫn văn mẫu, đồng thời tạo điều kiện để các em có sự rèn luyện về tư duy logic và rung động thẩm mỹ không tách rời cơ sở của chi tiết, ngôn ngữ nghệ thuật.

Cách thức tiến hành:

(1) Lựa chọn phần VB cần đọc hiểu (hoặc toàn bộ VB).

(2) Xác định mục đích đánh dấu (do GV nêu yêu cầu cụ thể hoặc do bạn đọc HS tự đặt ra: đánh dấu để xác định luận điểm chính, để tìm kiếm các chi tiết minh họa, cắt nghĩa, làm sáng rõ luận điểm, tìm kiếm khái niệm then chốt và nội dung minh họa khái niệm, tìm các từ ngữ cụ thể lặp lại trong đoạn VB,...

(3) Đọc lướt phần VB cần đánh dấu: GV lưu ý HS trong lần đọc này không nên đánh dấu ngay vì khó xác định được thông tin chính xác theo yêu cầu đặt ra do chưa bao quát hết VB. HS đọc lần thứ hai và đánh dấu bằng bút chì.

(4) Đọc lướt đã đánh dấu và loại bỏ những từ ngữ không cần thiết để nội dung thật cô đọng; có thể nhắc người đọc nhớ ra toàn bộ VB liên quan. Nói chung, các nhà nghiên cứu về đọc thường đưa ra lời khuyên, nếu VB càng dài thì nội dung đánh dấu càng cố gắng ngắn gọn. Có thể đánh dấu cả câu nếu đó là câu thể hiện điểm sáng thẩm mỹ.

(5) Đọc lại phần đã đánh dấu, tiến hành ghi chú bên lề. Trong khi ghi chú có thể sắp xếp phân loại thông tin theo một logic nhất định, hoặc ghi chú bằng các từ ngữ, kí hiệu thể hiện cảm xúc, thái độ, liên tưởng của bản thân,... khi đọc các yếu tố trên.

Lưu ý: Để sử dụng chiến thuật này cho toàn bộ VB, GV nên yêu cầu HS chuẩn bị ở nhà theo nhiệm vụ cụ thể. GV có thể sử dụng phiếu học tập gồm 02 phần: Nội dung đánh dấu - phần này HS ghi lại phần VB đã được đánh dấu; Nội dung ghi chú - phần này HS thể hiện phần ghi chú bên lề. Hoặc, sử dụng phiếu học tập có một hình chữ nhật nhỏ ở trung tâm thể hiện nội dung/đoạn VB cần đánh dấu, ghi chú; bốn phía xung quanh là phần HS ghi chú bên lề.

### 2.3.3. Chiến thuật “cuộc giao tiếp văn học”

Cuộc giao tiếp văn học tạo ra kết nối khi ĐHV. Đó là những kết nối được xuất phát từ tính liên VB, tính đa trị, yếu tố chứa nhiều điểm nhìn của tác phẩm văn chương hay đặc trưng của tư duy của con người. Theo đó, các kết nối đa chiều: VB với VB, VB với hiện thực đời sống, VB với trải nghiệm cá nhân của HS và kết nối nội tại thông qua kênh giao tiếp, đối thoại quan trọng nhất là bạn đọc HS và tiếng nói của nhà văn. Các cuộc giao tiếp nghệ thuật này cũng góp phần hình thành tư duy phê phán cho HS. Chiến thuật này được thực hiện thông qua hình thức GV hướng dẫn HS hoàn thành phiếu học tập theo mô hình “n điểm nhìn”.

Cách thức tiến hành:

(1) Xác định vấn đề chính yếu hoặc một câu hỏi lớn được đặt ra, một thông điệp nghệ thuật khái quát được phát biểu, một khái niệm then chốt hoặc một câu thơ, một câu văn hàm chứa tư tưởng nghệ thuật, quan điểm thẩm mỹ,... của VB.

(2) Xác định quan điểm, câu trả lời, cách kiến giải... từ các nhân vật trong VB, từ VB khác và từ cá nhân HS với tư cách là người đang tham gia vào cuộc giao tiếp văn học.

(3) Sau khi hoàn thành vấn đề, HS thảo luận, chia sẻ ý kiến trong cuộc giao tiếp với GV và HS khác.

Lưu ý: Trong cuộc giao tiếp này, cách nhìn, cách phát biểu của mỗi tác giả (qua VB) có thể đồng điệu, cũng có thể khác biệt,... tất cả đều được tôn trọng; Với VB nghệ thuật, cuộc giao tiếp là đối thoại văn chương, đối thoại thẩm mỹ. GV cũng có thể dạy đọc hiểu cho các VB văn học sử, đặc biệt là các bài ôn tập; Việc lấy dẫn chứng ở các điểm nhìn cần lưu ý: lấy những dẫn chứng quen thuộc đối với HS (đã được học hoặc đã biết), nếu xa lạ cần đưa ra trích dẫn cụ thể, tránh dài dòng lan man.

Hệ thống các chiến thuật ĐHVB còn nhiều loại chiến thuật khác, do khuôn khổ bài báo, chúng tôi chỉ lựa chọn và giới thiệu 03 chiến thuật nói trên. Việc vận dụng các chiến thuật này trong dạy học Ngữ văn sẽ giúp HS trở thành người có năng lực đọc, đồng thời biết ứng dụng năng lực đó vào thực tiễn học tập và sinh hoạt hàng ngày, góp phần bồi dưỡng và phát triển được năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ.

### 3. Kết luận

Trong trường phổ thông, môn Ngữ văn có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành nhân cách và những phẩm chất, tư duy cho HS, góp phần đáp ứng những yêu cầu của thời đại trong mục tiêu đào tạo con người. Đồng thời cũng là môn học thuộc nhóm công cụ, thể hiện rõ vị trí, đặc trưng của bộ môn trong mối quan hệ với các môn học khác. Học tốt môn Ngữ văn sẽ tác động tích cực tới các môn học khác và ngược lại. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi đã đề cập những tri thức cơ bản nhất về dạy học Ngữ văn theo định hướng hình thành và phát triển năng lực cho HS, trong đó chú trọng tới NLĐH; một số chiến thuật ĐHVB hiệu quả; yêu cầu, quy trình và những lưu ý khi vận dụng chiến thuật ĐHVB vào thiết kế bài học; đặc biệt đã đề xuất vận dụng một số chiến thuật ĐHVB hiệu quả vào dạy học, giảng dạy nhằm phát triển NLĐH cho HS. Trong quá trình vận dụng chiến thuật ĐHVB vào dạy học Ngữ văn, cần xác định hình thành, phát triển NLĐH cho HS là mục tiêu quan trọng, hàng đầu của môn Ngữ văn, là chiến lược trong đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn. Điều này cũng cần được thể hiện rõ và quyết liệt hơn nữa trong các đề kiểm tra đánh giá của GV trên lớp, trong các kì thi, kì cuộc mang tầm cơ sở, quốc gia; GV Ngữ văn và HS cần đào tạo chuyên sâu hơn nữa về đặc điểm, cách thức tiến hành các chiến thuật ĐHVB, từ đó phục vụ tốt yêu cầu dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2006). *Ngữ văn 10 nâng cao* (tập 1). NXB Giáo dục.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TTBGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bùi Thị Luyến (2020). Dạy đọc hiểu các tác phẩm văn xuôi Trà Vinh sau năm 1975 trong Chương trình ngữ văn địa phương cấp trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực. *Tạp chí Giáo dục*, 486, 26-31.
- Đoàn Thị Thanh Huyền (2017). *Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản cho học sinh trung học phổ thông trong dạy học Ngữ văn (qua dữ liệu lớp 10)*. Luận án tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Hoàng Bách Việt (2020). Nghiên cứu đọc hiểu văn bản và dạy học đọc hiểu tác phẩm văn chương trong nhà trường phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 469, 31-34.
- Lê Đình Trung, Phan Thị Thanh Hội (2016). *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Hồng Vân (2015). Đề xuất cấu trúc và chuẩn đánh giá năng lực đọc hiểu trong chương trình giáo dục phổ thông mới. *Tạp chí Khoa học giáo dục*, 114, 19-20, 61.
- OECD (2009). *PISA 2009 Assessment Framework: Key Competencies in Reading, Mathematics and Science*.
- Phạm Thị Thu Hương (2018). *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- Trần Thị Thanh Thủy (chủ biên, 2016). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh* (quyển 2). NXB Đại học Sư phạm.